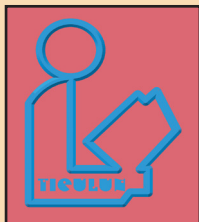




LINH MỤC SIMON NGUYỄN VĂN LẬP

(1911-2001)



LINH MỤC SIMON NGUYỄN VĂN LẬP (1911-2001)

Viện Trưởng Thứ Hai Viện Đại Học Đà Lạt (1961-1970)

(Bài viết có hiệu chính bổ sung 2008)

Hòa Giang Đỗ Hữu Nghiêm

Linh Mục Simon Nguyễn Văn Lập, tước vị cuối cùng là Đức Ông, đã từ trần tại Trung Tâm Fatima, Giáo xứ Bình Triệu, Thủ Đức hồi 18 giờ ngày 19/12/2001. Đến 8 giờ ngày 22/12/2006 linh cữu được an táng tại nghĩa trang Giáo Xứ.

Ngôi mộ sau đó được xây bề thế uy nghi cẩm đá granito màu đen bóng, với bia mộ ghi khắc dấu ấn chữ vàng «Thụ Nhân Viện Đại Học Đà Lạt». Điều ấy cho thấy, Linh Mục Simon Nguyễn Văn Lập hầu như đặt trọn sự nghiệp phục vụ của ngài vào sứ mệnh giáo dục thanh niên sinh viên cộng tác với các giáo sư và viên chức từng sự tại Viện Đại Học Đà Lạt. Những ấn tượng và kỷ niệm về con người và sự việc, đối với người quá cố, dường như diễn ra rất đậm đà chung quanh quãng đời cuối cùng ngài sống ở Tu Viện Bác Ái Trung Tâm Fatima Bình Triệu, Thủ Đức.

Lý tưởng «Thụ Nhân» [trồng người] theo danh ngôn Á Đông «Nhất niên chi kế mạn nhi thụ cốc, Thập niên chi kế mạc nhi thụ mộc, Bách niên chi kế mạc nhi Thụ Nhân» đã được cha áp ủ tĩnh lặng cả trong nắm mồ bên kia thế giới hữu hình. Người ta có thể giải thích tâm trạng này một cách thích đáng, nhờ thời gian ngài phục vụ lâu dài nhất chính là ở vai trò Viện Trưởng Viện Đại Học Đà Lạt.

THÂN THỂ VÀ SỰ NGHIỆP

Câu Chuyện Hồi Ký Năm 2000-2001 Tại Việt Nam

1. Một cựu sinh viên, Vũ Sinh Hiên, Cao Học Chính Trị Viện Đại Học Đà Lạt (1972-1974) : Câu Chuyện Cuối Đời (tt.14-38), Thụ Nhân Ngày Xưa Hội Hữu. Thụ Nhân Âu Châu, 2008, 392 trang, 15x22cm, có nói đến một dự án do một nhóm cựu sinh viên Viện Đại Học Đà Lạt đề nghị Đức Ông Nguyễn Văn Lập trong cuộc tiếp xúc với ngài ngày 2/11/200.5 tại Tu Viện Bác Ái Giáo xứ Bình Triệu, Thủ Đức, viết hồi ký theo bố cục đề nghị như sau :

Phần I : Trước Khi Làm Viện Trưởng

Chương I : Thời niên thiếu tại quê nhà Quảng Trị

Chương II : Thời Kỳ Học Vấn

Tiểu Chung Viện An Ninh. Đại Chung Viện

Du Học. Linh Mục. Tình Hình Giáo Hội Việt Nam đương thời.

Chương III. Các Nhiệm Vụ Đã Đảm Lãnh Trước Khi Làm Viện Trưởng

Phần II. Viện Đại Học Đà Lạt

Chương IV. Ban Đầu Thành Lập :

Viện Đại Học Đà Lạt và Hội Đồng Giám Mục Việt Nam. Tổ Chức. Phân Khoa. Giảng Huấn. Sĩ Số. Học Tập. Tài Chính.

Chương V. Chức Vụ Viện Trưởng :

Khó Khăn. Thành Tựu. Thương Vụ Hằng Ngày Của Viện Trưởng.

Chương VI. Thành Quả Của Viện Đại Học Đà Lạt : Đánh Giá.

Phần III. Sau Nhiệm Vụ Viện Trưởng

Chương VII. Trách Nhiệm đảm đương đến nay (2000).

2. Đức ông đã không chấp nhận phương án làm việc đề nghị kể trên, nên sau khi trao cho nhóm Vũ Sinh Hiên mấy dòng lý lịch viết sơ sài run rẩy, ngài trao đổi, trả lời hay trình bày nhiều lần một số chi tiết được Vũ Sinh Hiên ghi lại trong bài nói trên, dù chưa khai thác toàn thể những điều được có thể ghi lại trong băng t (?).

Dưới đây là những chi tiết người viết nghiên cứu ở những tư liệu khác bổ sung với nhiều chi tiết do chính ngài kể ra theo trình thuật của tác giả Vũ Sinh Hiên trong Đặc San Thụ Nhân Châu u 2008 (tt. 14-38)

II. Từ Thời Thơ ấu Tới Lúc Trưởng Thành Làm Linh Mục

Cậu Nguyễn Văn Lập chào đời ngày 6/6/1911 tại Xứ Đạo Vạn Thiện, làng Vạn Kim, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Cậu rong chơi chung quanh khu nhà thờ, nơi mà nay đã bị san bình địa vì chiến tranh trong vùng phi quân sự trước kia.

1. Làng Vạn Kim, Quảng Trị

Làng không xa vĩ tuyến 17 bao nhiêu. Nền đất bằng phẳng nhưng đã bị bom đạn cày xới, và có một giếng nước từ trong núi dẫn ra làng theo đường nương. Với

nguồn nước nuôi sống quý giá, cả vùng đã trở nên một căn cứ kháng chiến từ thời trước kia. Trong tầm mắt của cậu hồi còn bé, thì từ phía Nam đi ra, tới huyện Gio linh, rẽ sang trái theo hướng Tây, đi bộ mất một buổi sáng thì tới làng Vạn Kim, có lẽ phải mất hơn mười cây số để đến Đông Hà. Nhân khẩu trong làng có chừng 500 người. Cha xứ đầu tiên là một người Pháp sau này mới đến các cha Việt Nam.

Làng Vạn Kim «có một số gia đình giàu có, còn đại đa số là nghèo, nhưng không ai than trách gì, coi như số phận được an bài như thế, lo phục vụ làm công cho nhà giàu, ruộng đất của nhà giàu, trâu bò của nhà giàu.»

Theo ký ức của cậu, nay làng có lẽ thuộc một nông trường hạt tiêu. Gia đình cậu thuộc một họ tộc trung lưu. Thân sinh là ông Gioakim Nguyễn Văn Điều và Bà Mađalêna Trần Thị Nhỏ quanh năm làm nghề nông. Ông bà là những nông dân thuần hậu chất phác, nhưng giàu lòng đạo nghĩa.

2. Đi học lúc còn nhỏ (1919-1923)

Ông ba rất chăm lo việc học của con cái. Hồi nhỏ lúc sáu bảy tuổi cậu đã được cho học chữ Hán. Rồi khi có một linh mục mở trường dạy quốc ngữ, thì cậu đến theo học.

Thời thiếu niên, gia đình cậu đã chọn Lm Simon Hoàng Văn Tâm làm dưỡng phụ linh tông, trao phó cậu cho ngài chăm sóc. Thế là từ tấm bé cậu đã được Linh mục Simon hướng dẫn về tâm linh và chuẩn bị cho cậu đi vào con đường tu tập trong Tiểu chủng Viện An Ninh ở Cửa Tùng, Quảng Trị vào tháng 9/1923.

3. Gia Nhập Tiểu chủng viện An Ninh (1923-1931)

Lúc vào tiểu chủng viện, thì Cố Hòa (Girard) làm Giám Đốc. Trong số các thầy dạy có linh mục Hồ Ngọc Cẩn, linh mục Phát. Tiểu chủng viện dạy theo chương trình Pháp, gồm có tám lớp, từ lớp tám (huitième) đến lớp 11 (classe de rhétorique), 12 (classe de philosophie). Chương trình cũng có dạy chữ Việt và chữ Hán. Tất cả các môn học khác đều được dạy bằng tiếng Pháp. Ban đầu vào chủng viện lớp cậu có 38 người. Các học trò lo học mà không đi thi Tú Tài, vì nhà trường ở xa. Mãn tiểu chủng viện năm 1931, cậu lên Đại Chủng Viện Phú Xuân.

4. Theo học ở Đại Chủng Viện Phú Xuân (1931-1938)

Chương trình Đại Chủng Viện kéo dài 7 năm : 2 năm triết lý, một năm thử (thực tập mục vụ) và bốn năm thần học. Việc học diễn ra bình thường, trừ những người

phải học chuyên sâu để phục vụ với tính cách cha sở. Bề Trên Đại Chung viện khi đó là Linh mục thừa sai thánh thiện, cha J.B. Roux.

Thầy Lập tiếp tục theo học lên trong Đại Chung Viện Kim Long, Phú Xuân, Huế từ năm 1931. Con đường tu hành của thầy êm ả dường như không gặp chông gai trở ngại. Thầy lần lượt theo học hết chương trình đào tạo linh mục trải qua các chức nhỏ trong quá trình học tập tại đại chủng viện : chịu phép cắt tóc (1933), rồi chức năm (6/6/1936), chức Phó tế (4/6/1937). Thầy Lập thụ phong Linh Mục ngay tại Nhà Nguyễn Đại Chung Viện Huế ngày 18/11/1938 do Giám Mục Lễ (Lesmale) làm chủ phong.

Trong Ban Giảng huấn có Giám Mục Ngô Đình Thục dạy Kinh Thánh, vì ngài có văn bằng Tiến Sĩ Thần Học, Giáo Luật và Kinh Thánh, có Linh mục San từ Giáo Phận Phát Diệm, Linh mục Faisseu, người Bỉ. Lớp có 38 người lúc đầu, mà đến khi chịu chức linh mục chỉ còn 6 người, trong đó có Linh mục Hồ Đắc Liên và Linh mục Bình chịu chức vài năm sau đó.

5. Cuộc Đời Linh Mục Sinh Viên Du Học tại Pháp (1939-1947)

Tại Pháp có Đức Ông Henri Chappoulie, giám đốc

Hội Truyền Giáo Tòa Thánh, kiêm Giám Đốc Hội Đồng Hồng Y và Giám Mục Pháp. Khi đó chưa có Hội Đồng Giám Mục Quốc Gia. Ngài xin chính phủ Pháp cấp một số học bổng cho một số linh mục Việt Nam, trong đó ngoài linh mục Cao Văn Luận và Nguyễn Văn Lập còn có những linh mục khác.

Là những chủng sinh thông minh và đạo hạnh vâng phục trong suốt thời gian thụ huấn, vì thế các vị tân linh mục trẻ trung được Giáo phận chọn gửi đi du học tại Pháp. Nhờ Bộ Trưởng Giáo Dục và Mỹ Thuật của Pháp là Jean Zay, gốc Do Thái, có quan hệ thân cận với Bộ Trưởng Bộ Thuộc Địa, mà các linh mục đã được chấp thuận và đi du học khá suôn sẻ.

Linh mục Nguyễn Văn Lập lên đường sang Pháp vào tháng giêng năm 1939. Trong suốt thời gian du học ấy, ngài vừa chăm chỉ học tập vừa tích cực dần thân hoạt động trong môi trường mục vụ và truyền giáo giữa cộng đồng người Việt ở thủ đô Paris cũng như ở vùng Aix-En-Provence.

a. Hoạt Động Sinh Viên

Tuy lúc biên soạn hồi ký có nhiều biến cố ghi lại theo ký ức có thể chủ quan, nhưng đó cũng là những dòng tư liệu quý hiếm, và người ta biết tại Pháp khi đó đang

có chiến tranh và miền Bắc không mấy yên ổn, nên vị tân linh mục và nhiều sinh viên khác di chuyển xuống phía Nam.

Linh mục theo học tại Trường Đại Học Văn Khoa ở Aix, một thành phố văn hóa, trong lúc Lm Cao Văn Luận vẫn lưu lại vùng Paris. Cùng với hai linh mục thuộc địa phận Huế, có hai linh mục Vĩnh Long cũng du học theo học bổng này là Linh mục Thiện và Quang ở Toulouse. Ngài yên ổn học xong cho đến khi hết chiến tranh, có đi thăm viếng hang đá Lourdes (Lô Đức), và chứng kiến nhiều chuyện xảy ra lúc ấy, trong đó có cảnh nhiều linh mục và đại chủng sinh phải thi hành lệnh nhập ngũ trải qua một cơn thử thách cam go.

b. Tham Gia Hoạt Động Sinh Viên, Ủng Hộ Nền Độc Lập Dân Tộc

Thời gian đó, ngài giao dịch với sứ thần Tòa Thánh tại Pháp là Roncalli (sau này là Giáo Hoàng Gioan XXIII), qua giới thiệu của Đức Ông Chappoulie. Các vị là những người rất am hiểu và cảm thông tình hình ở Việt Nam và công cuộc giành độc lập cho xứ sở. Linh mục Enne, thuộc tu hội Saint Sulpice, Giám đốc Đại Chủng Viện, đã mạnh mẽ bên vực nhóm sinh viên Việt Nam làm báo ủng hộ cuộc kháng chiến chống Pháp ở Việt Nam trước áp lực và những khó khăn do cảnh sát

Pháp gây nên.

Chính Linh Mục Lập cũng điều khiển tờ báo «Hợp Nhất», đăng những bài có liên quan đến đất nước và dân tộc. Tờ báo này không có chủ nhiệm nhưng chính linh mục làm chủ bút, in roneo, xuất bản hàng tháng bằng tiếng Việt, chủ trương ủng hộ nền độc lập của Việt Nam. Trong khi Linh mục Cao Văn Luận là Đại diện Công giáo trong Ban Tổng Đại Diện Sinh Viên Việt Nam tại Pháp, nhưng Linh mục Lập không tham gia Ban đại diện này. Trong hàng ngũ sinh viên lúc đó, người nổi bật đáng chú ý nhất có anh Phạm Quang Lễ (1913-1997). Về sau năm 1946, khi ông Hồ Chí Minh về Việt Nam, anh theo phái đoàn Việt Nam về nước, đổi tên là Trần Đại Nghĩa, góp phần cải tiến súng Bazooka với sức công phá mạnh hơn.

Ông Hồ Chí Minh lập chính phủ độc lập, cầm đầu phái đoàn đến tham dự hội nghị ở Fontainebleau, trong đó có hai đại diện Công giáo là Nguyễn Mạnh Hà và Trịnh Đình Bích. Nhờ phái đoàn này nhóm sinh viên Việt Nam tại Pháp mới biết thêm một ít tin tức về quê nhà.

Linh mục sinh viên Lập cùng với Linh mục sinh viên Luận, Hiền OP được giấy mời tham dự bữa ăn thân mật với phái đoàn Việt Nam. Nhân đó ông Hồ Chí Minh hỏi

họ học giỏi sao chọn đi tu, mà không làm công kia việc nọ ngoài xã hội như các sinh viên khác. Linh mục trả lời là cũng có người đi mà cũng có người tham gia công việc xã hội ngoài đời. Theo quan sát của Linh mục, ông Hồ hút thuốc lá suốt bữa ăn mà không ăn uống bao nhiêu.

Khi điều kiện cho phép, Linh mục tiếp tục theo học Trường Văn Khoa, nhiệm ý Sử Địa. Theo chế độ học văn đương thời, tất cả các sinh viên tốt nghiệp đều được cấp văn bằng Cử Nhân Văn Khoa, nhưng chỉ khác nhau ở các môn nhiệm ý. Chẳng hạn trong khi Linh mục Cao Văn Luận theo nhiệm ý Triết học và học thêm tiếng Hoa ở Trường Ngôn ngữ Đông Phương cùng với Linh mục Lê Văn Lý, thì Linh mục Lập đậu Văn bằng Cử Nhân Văn Khoa nhiệm ý Sử Địa. Muốn đậu Cử Nhân Văn Khoa Nhiệm ý Sử Địa, sinh viên phải hoàn tất ba chứng chỉ, lịch sử cổ, trung, và hiện đại, và chứng chỉ Địa lý ngoài chứng chỉ về văn chương cổ điển Pháp. Linh mục được chấm đậu các chứng chỉ bắt buộc, đậu Cử Nhân Sử Địa, Viện Đại Học Paris (Sorbonne)

c. Tham Gia Hoạt Động Mục Vụ tại Miền Nam Pháp

Trong thời gian đó, ngoài việc theo học ở trường, Linh mục đi giúp lính Việt Nam trong quân đội Pháp.

Khi đó có nhà tù Les Baumettes gần Marseille, mới xây cất mà chưa giam giữ ai, người Pháp liền dành làm nơi cho lính Việt Nam cư ngụ. Đây chính là nơi hằng tuần linh mục đến dâng lễ cho những người lính Công giáo. Ngoài ra còn nhiều điểm mục vụ ở gần Aix-en-Provence, mà linh mục thỉnh thoảng tham gia khi có cha sở nào nhờ đến.

Về sau theo đề nghị của Đức Ông Chappoulie, linh mục nhận làm tuyên úy cho quân đội. Khi hoà ước đình chiến được ký kết giữa quân đội Đức và Đồng Minh, linh mục vẫn là Đại Úy Tuyên Úy tiếp tục ở trong trại lính giúp cho các lính chờ hồi hương, ngồi cùng bàn ăn với các sĩ quan Pháp cấp tá vì chức vụ linh mục.

Trong những dịp lễ lớn như Tết Nguyên Đán linh mục cũng đến thăm các trung tâm có nhiều lính Việt Nam chưa hồi hương ở Frejus. Người Pháp đề nghị linh mục theo lính Việt Nam trở về Đông Dương, nhưng linh mục từ chối mà chỉ ở lại Pháp, ngoài một lần đi Rome để hành hương và du lịch.

III. Phục Vụ Giáo Hội Quê Hương

Với tất cả bầu nhiệt huyết và vốn liếng kiến thức hấp thụ trong tinh thần vâng phục, năm 1947, ngài trở về nước, và được bổ nhiệm ngay vào ghế giáo sư Trường

Thiên Hựu (Providence). Ngài cũng dạy tại Trường Quốc Học, đồng thời làm giám đốc giáo dục giáo phận Huế suốt thời gian hơn bảy năm từ ngày 22/9/1947 đến 1955.

Năm đó, ngài được bổ nhiệm làm chính xứ của họ đạo Phanxicô, đồng thời làm nhiệm vụ đại diện cho Cơ Quan Viện trợ Công Giáo Hoa Kỳ trong giáo phận. Ngài liên tục thể hiện nhiều sáng kiến giáo dục và đảm trách nhiều nhiệm vụ đòi hỏi khả năng, đạo hạnh và kiến thức.

Ngài tập trung xây dựng và điều khiển ở cương vị hiệu trưởng Trường Trung Học Bình Minh trên đường Huỳnh Thúc Kháng, tại cố đô Huế (1953-58), phụ trách cơ quan Bác Ái Tòa Giám Mục Huế, Đại diện Cơ Quan Cứu Trợ Công Giáo Hoa Kỳ tại Huế, giúp đỡ các di dân, hầu hết từ Quảng Bình vào khu La Vang.

a. Một Trách Nhiệm Có Tầm Vóc Đặc Biệt : Giám Đốc Công Giáo Tiến Hành Việt Nam

* Sau đó ngài được bổ nhiệm làm Giám Đốc Cơ Quan Công Giáo Tiến Hành Toàn Quốc đặt trụ sở tại Đường Nguyễn Đình Chiểu Tân Định Sài Gòn (1958-61).

Trong Hội Nghị Công Giáo Tiến Hành tại Hà Nội do Khâm Sứ Dooley triệu tập tại Hà Nội, Linh mục Gérard Gagnon, DCCT được giao trách nhiệm điều khiển Công Giáo Tiến Hành Toàn Quốc với tư cách Tuyên Ủy. Và cho đến 1954, vẫn chưa có một Tổ Chức CGTH chính thức.

Về sau tại một Hội Nghị CGTH khác do LM G. Gagnon triệu tập tại Đà Lạt, Linh mục N. V. Lập được Giám Mục Huế là Urrutia Thi chỉ định tham dự với tư cách Đại diện Địa phận Huế. Trong Hội Nghị đó, Linh mục Gagnon chọn Linh mục N. V. Lập phụ trách CGTH, rồi được Tòa Thánh bổ nhiệm, thông qua Hội Đồng Giám Mục Việt Nam, nhưng không có văn bản, chỉ được Giám Mục Huế thông báo.

Từ năm 1954, Trung Tâm Công Giáo Việt Nam đã được mua của hãng Air Azur tại địa chỉ 72/12 đường sau này là Nguyễn Đình Chiểu Sài Gòn 3, qua trung gian Linh mục Bửu Dưỡng và đứng tên Giám Mục Phạm Ngọc Chi.

**** Năm 1958, Linh mục N. V. Lập chính thức về Sài Gòn làm Giám Đốc CGTH toàn quốc, nhưng quyền quản lý Trung Tâm Công Giáo vẫn thuộc về Linh mục Nguyễn Quang Trọng thuộc địa phận Cần Thơ. Tại Trung Tâm Công Giáo có cơ quan báo chí là lớn hơn**

cả và do Linh mục Thanh Lãng Nguyễn Xuân Nguyên, gốc địa phận Thanh Hóa, phụ trách. Các ngành trong Trung Tâm Công giáo khi đó thường ít phối hợp với nhau

Linh mục Nguyễn Văn Lập làm Giám Đốc CGTH, đại diện Hội Đồng Giám Mục trong Ban Chấp Hành đầu tiên gồm nhiều thành viên khác như Ông Mai Văn Hàm, ông Lê Văn Hiệp,... do Luật Sư Nguyễn Văn Huyền làm Chủ Tịch.

Mỗi địa phận đều có một Ban Chấp Hành riêng, như địa phận Sài Gòn có Linh mục Khương, chính xứ Thị Nghè làm Tổng Đại Diện Địa Phận, phụ trách; Linh mục Võ Văn Bộ phụ trách một ngành riêng biệt. Tại địa phận Huế có Linh mục Nguyễn Kim Bích điều khiển CGTH địa phận.

Với cương vị Giám Đốc CGTH toàn quốc, Linh mục N. V. Lập đi đến khắp các địa phận giới thiệu về Phong Trào CGTH thường trong những dịp tĩnh tâm. CGTH không dính dáng gì đến Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam (thành lập ngày 22.4.1945, và giải thể giữa năm 1950) trước kia, mang tính chất chính trị nhiều hơn là tôn giáo.

*** Theo quan niệm của Linh mục N. V. Lập, có

lễ CGTH Việt Nam khác CGTH của các nước khác. Phong Trào CGTH ở châu u bao gồm những tổ chức riêng biệt, JOC, JAC, JUC, JEC, JIC cho thợ thuyền, nông dân, học sinh sinh viên, nghề tự do.

Còn ở Việt Nam có hai Phong Trào. Thứ nhất là phong trào bao gồm các hội đoàn đã có sẵn trong các giáo xứ của địa phận, không chuyên biệt như Đạo Binh Đức Mẹ, Các Bà Mẹ Công Giáo, Gia Trưởng Công Giáo,... Thứ hai là các đoàn thể chuyên biệt như châu u, chẳng hạn Hội Trí Thức Công Giáo Pax Romana, có từ trước khi Linh mục NVL làm Giám Đốc CGTH toàn quốc, từng tham dự các hội nghị quốc tế, như chị Lài.

Về sau chị kết hôn với một tổng Thư Ký Pax Romana, người Ba Lan. Hai người đều thân cận Giáo Hoàng Gioan Phaolô II. Linh mục chú trọng tổ chức các hội đoàn không chuyên biệt trên bình diện toàn quốc và chịu trách nhiệm trước Hội Đồng Giám Mục Việt Nam.

Chính Linh mục NVL tổ chức Đại Hội Thánh Mẫu năm 1959, đỉnh cao là ngày 16-18/2/1959, đón tiếp Hồng Y Agagianian, chuẩn bị cho việc thành lập hàng Giáo Phẩm Việt Nam ngày 24/11/1960 bằng Sắc Lệnh «Venerabilium Nostorum» do Đức Gioan XXIII ban hành tại Rôma.

**** Đang làm Giám Đốc CGTH toàn quốc, thì Linh mục NVL được chính Giám Mục Ngô Đình Thục loan báo là Hội Đồng Giám Mục Việt Nam bổ nhiệm Linh mục làm Viện Trưởng Viện Đại Học Đà Lạt. Sự việc được báo cáo cho Rôma và Bộ Truyền giáo đã chấp thuận. Từ đầu, với tư cách niên trưởng HĐGMVN, Giám Mục Ngô Đình Thục đứng tên Viện Trưởng và điều hành Viện Đại Học Đà Lạt. Linh mục Trần Văn Thiện khi đó chỉ là Giám Đốc Ký Túc Xá Sinh viên, nhưng trong thực tế Viện Trưởng không có mặt thường xuyên, nên ngài điều hành mọi công việc của viện và ví thể nhiều người lầm tưởng ngài là Viện Trưởng chính thức. Với uy tín của mình lúc đó, chính Giám Mục Ngô Đình Thục đã có sáng kiến bổ nhiệm linh mục NVL làm viện trưởng (1961-70), có thể có đồng ý ngầm của Tổng Thống Ngô Đình Diệm.

IV. Viện Trưởng Viện Đại Học Đà Lạt

Ngài đảm lãnh trách nhiệm viện trưởng trong thời gian lâu dài nhất trong các nhiệm vụ ngài gánh vác từ trước, kể cả thời gian sau này ngài trở về giáo phận Huế làm Chủ tịch Hội Đồng Linh Mục và làm Tổng Đại Diện Giáo Phận Huế (1970-75)

Trong nhiệm vụ Viện trưởng, ngài đã tham gia mở mang cơ sở vật chất cũng như kiến thiết các tòa nhà và

cư xá cho sinh viên, phát triển thêm các phân khoa : Văn Khoa, Khoa Học, Sư Phạm.

1. Quan Hệ Với Gia Đình Họ Ngô

Trước khi làm Viện Trưởng qua những vai trò ở nhiều nhiệm vụ và quan hệ khác nhau. Trước khi nhận trách nhiệm viện trưởng, Viện Đại Học đã hoạt động được ba niên khóa, đã có LM Lê Văn Lý làm Phó Viện Trưởng, kiêm Khoa Trưởng Văn Khoa, và LM Hoàng Quốc Trương làm Khoa Trưởng Khoa Học và Sư Huynh Pierre Trần Văn Nghiêm làm Khoa Trưởng Sư Phạm.. Khi LM về làm Viện Trưởng thì các lớp sư phạm Triết được trả về cho Đại Học Sư Phạm Sài Gòn, nhưng vẫn duy trì môn triết ở Trường Văn Khoa.

Linh Mục NVL quen biết rất nhiều người ở các địa phương và các chức vụ khác nhau, nhưng không vì ý đồ chính trị gắn bó với bất kỳ ai. Đối với gia đình họ Ngô, Linh mục được mọi người quý mến về tình cảm nhưng không can dự vào công việc của các ông Diệm, Nhu và Cần. Không bao giờ Linh mục để ông Diệm vào Viện Đại Học Đà Lạt

Theo Linh mục kể lại, Có một lần duy nhất ông nói với tôi :

«Cha về nói với ông thị trưởng Đà Lạt – khi đó là ông Trần Văn Phước – là khi nào tiện, tôi lên Đà Lạt, ông thị trưởng sắp xếp chương trình sao tôi có dịp vào thăm Viện của cha».

Tôi nói : «Thưa cụ, còn nhiều nơi cần được cụ đến thăm viếng, cụ không cần phải đến Viện tôi. Viện tôi, cụ để tôi liệu.»

Có lần Tổng Thống tới, tôi ra ngoài cổng đón ngài, ngay chỗ sân Cù, nói chuyện một chập rồi Tổng Thống đi.

Ông Ngô Đình Nhu yêu cầu tới Viện nói chuyện với sinh viên về Ấp Chiến Lược, nhưng Linh mục trả lời :

«Ông cố vấn nên đi nói chuyện ở những nơi khác cần hơn, «Ấp Chiến Lược» của tôi để tôi liệu lấy».

Trong lần làm việc thứ sáu ngày 12/12/2000 với LM N. V. Lập tại Tu Hội Bác Ái Bình Triệu của Nhóm Vũ Sinh Hiên, Linh mục tâm sự về nhà Ngô :

«Theo tôi, anh em nhà Ngô bị hiểu lầm. Ông Nhu có thể khác, nhưng Đức Cha và Ông Diệm là người tốt. Chỉ vì tin cậy mọi người đến với mình, rồi sa lầy lúc nào không hay.»

Rồi trong buổi làm việc tiếp theo, ngày 4/1/2001, Linh mục lại phát biểu về ông Diệm :

«Đối với ông Diệm, tôi nghĩ bản thân ông là người rất tốt, rất tin người. Khi xảy ra cuộc đảo chính 1963, tôi vẫn bình tĩnh và không hề có gì xảy ra cho tôi, cho Viện Đại Học. Tôi cũng không phải thay đổi gì trong Viện.

Ông Diệm có một người cháu là nữ tu Trương Thị Lý tìm được trong túi áo ngực của ông một tràng chuỗi. Có lần ông bảo Võ Văn Hải mua cho ông cuốn lịch có ngày Tây ngày Ta và các ngày lễ Công giáo. Ông Hải tìm không ra. Ngày nay loại lịch này khá nhiều, nhưng hồi đó thì chưa. Những người chung quanh ông Diệm làm hư ông. Ông quá tốt.»

Linh mục còn kể cho Nhóm Vũ sinh Hiên «nghe rằng năm 1960, khi GM Ngô Đình Thục về nhận giáo phận Huế, có ý kiến đề cử ông Ngô Đình Nhu ra dự lễ thay mặt chính quyền trung ương. Ông Ngô Đình Diệm phản đối. Ông Tôn Thất Trạch phải dùng đường dây điện thoại riêng, nhờ cha Lập trình với ông Diệm cử Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ ra dự. Không ai dám và đủ uy tín bằng cha Lập đề trình điều này với Tổng Thống, Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã chấp thuận.»

2. Giao Dịch Với Cơ Quan Asia Foundation

Trong một bài viết, tác giả Phạm Văn Lưu kể lại «được cha Viện Trưởng Nguyễn Văn Lập cho biết, không phải đợi đến năm 1974, khi cha Thái yêu cầu, Cơ Quan Văn Hóa Á Châu mới thực hiện dự án nghiên cứu này. Trong thực tế, chương trình này đã được Cơ Quan Văn Hóa Á Châu đề nghị với cha Lập từ năm 1968. Trước hết, họ xin phép được khảo sát và nghiên cứu về phương cách điều hành cũng như chương trình giảng dạy của Viện. Sau đó họ đề nghị và hoạch định chương trình cải cách về phương diện quản trị, điều hợp tổ chức và sau hết là cải tiến chương trình giảng dạy cho sinh viên. Nhưng những đề nghị này đã không được cha Lập chấp nhận.»

Đây là mấy trường hợp điển hình :

* Để tổ chức, các giáo sư thỉnh giảng được mời đều đặn từ Sài Gòn lên Đà Lạt giảng dạy, mỗi tháng Viện phải trả 3, 5 triệu đồng. Cơ Quan Asia Foundation đề nghị sẽ biếu không cho Viện một chiếc phi cơ Cessna nhỏ, để chuyên chở giáo sư từ Sài Gòn lên Đà Lạt và ngược lại, với điều kiện cho họ được đặt một ban cô vấn bên cạnh ngài.

Cha Lập trả lời :

«Tôi nghĩ khi những vị thượng cấp của tôi đề cử cá nhân tôi vào chức vụ này, các ngài đã tin rằng tôi có đủ kiến thức và năng lực để hoàn thành trách nhiệm đó, mà không cần phải có một ban cố vấn bên cạnh. Vì vậy, tôi rất tiếc phải nói rằng, để khôi phục lòng tin của thượng cấp của tôi, tôi xin được từ chối đề nghị này.»

Theo người viết nghĩ, đây là một cách thoái thác lịch duyệt một đề nghị có điều kiện, trong đó có nhu cầu về tài chính cho cơ quan cung cấp và chuyên viên xử dụng và các thiết bị thay thế và bảo trì tốn kém, chưa kể nhiều ý đồ khác, như từ vai trò đó Viện Đại Học, cơ quan này có thể có điều kiện nắm được viện chặt chẽ hơn và tổ chức những dự tính mới ở nhiều lãnh vực khác trong thời gian. Một Viện Trưởng thấy hạn chế trong kiến thức và kinh nghiệm làm việc, thì việc mời cố vấn mà nhắm mục đích chính đáng, thì đó là một tính toán vừa khiêm tốn, vừa khôn ngoan ! Bằng chứng là LM Viện Trưởng đã tích lũy ý kiến và hậu thuẫn từ nhiều người trong quá trình xây dựng Trường Chính Trị Kinh Doanh.

****** Đề góp phần ấn hành các bài vở phân phối cho sinh viên học tập như SIVIDA lúc đó vẫn làm, Cơ Quan Văn Hóa Á Châu đề nghị giải quyết việc này, mở rộng xuất bản các sách giáo khoa cũng như một tạp chí nghiên cứu

chính thức của Viện, Asia Foundation đề xuất trang bị cho Viện một nhà máy ấn loát tối tân nhất, mà ngay cả những cơ sở lớn nhất ở Sài Gòn bấy giờ chưa có. Linh mục Viện Trưởng Lập cũng từ chối vì cho rằng nhu cầu ấn hành các giảng khóa cho các sinh viên không nhiều lắm. Việc xuất bản sách báo cũng vậy, Viện không có nhu cầu cao. Do đó mỗi lần xuất bản, đưa về Sài Gòn, thuê in còn rẻ hơn. Ngoài ra, chi phí bảo trì nhà máy, trả lương cho nhân viên quản lý và các công nhân kỹ thuật hàng năm sẽ vượt xa tổng số tiền thuê in.

*** Sau hết về chương trình giảng dạy, Cơ Quan Văn Hóa Á Châu đề nghị Viện nên hủy bỏ các chứng chỉ có dưới 10 sinh viên theo học, để tránh tình trạng thâm hụt về tài chính cho Viện. sau khi khảo sát các chứng chỉ theo tiêu chuẩn này, Linh mục Lập thấy rằng tất cả các chứng chỉ này đều trùng vào Ban Pháp Văn. Vì thế Linh mục Lập cũng từ chối với lý do Viện Đại Học là một cơ sở giáo dục và phát triển văn hóa, chứ không phải thuần túy là một cơ sở kinh doanh, nên không thể để khía cạnh tài chánh quyết định mọi mục tiêu của Viện.

Người viết nghĩ là Cơ Quan Asia Foundation chủ ý ngầm thực hiện một mưu đồ người Mỹ và nền văn hóa liên hệ thay chân người Pháp và ảnh hưởng văn hóa Pháp

Vẫn dưới ngọn bút phán đoán và ký ức của Phạm Văn Lưu, đó là những điểm chính trong bản phúc trình vào năm 1968 do Cơ Quan Văn Hóa Á Châu thực hiện.

Nhưng đến năm 1974, theo nhận xét và phán đoán của người viết, dưới cái nhìn cải cách của Linh mục Vũ Minh Thái mà Linh Mục Viện Trưởng Lê Văn Lý cho nghiên cứu xúc tiến, bản phúc trình này đã được sửa đổi gần như toàn diện, không những về chương trình giảng huấn mà còn cả về phương diện thiết kế, tân trang, và kiến trúc các cơ sở vật chất cũ cũng như mới, cho một cuộc cải cách toàn diện và hết sức quy mô về mọi mặt, nhất là nhân sự giảng dạy, chương trình và các cơ sở cư trú, ăn ở và học tập của giáo sư và sinh viên tại Viện Đại Học Đà Lạt. (tt. 283-284)

**** Ngài là Viện Trưởng sáng lập Trường Chính Trị Kinh Doanh năm 1964, kiện toàn các cơ cấu phân bổ và tuyển mộ nhân sự vào các chức vụ then chốt.

Từ năm 1970, khi quyết định hồi hưu, linh mục đã từ chối thỉnh ý của Tòa Thánh muốn tiến cử ngài làm GM Đà Lạt vì lý do tuổi tác, sau khi GM Simon Hòa Nguyễn Văn Hiền từ trần (25/9/1973). Ngài có nguyện vọng trở về phục vụ tại Giáo Phận Huế.

V. Từ Chức Viện Trưởng

1. Sau mười năm làm Viện Trưởng sau khi thân mật bàn bạc với Giám Mục Nguyễn Văn Thuận, Lm Nguyễn Văn Lập quyết định từ chức, nhường cho những người khác có sáng kiến phát triển thêm Viện Đại Học Đà Lạt, khi không có những khó khăn về uy tín, nhân sự và tài chính.

Ngài cư ngụ trong trường Thiên Hựu - lúc đó Linh Mục Nguyễn Tiến Huynh làm Hiệu Trưởng - nhưng không dạy học mà làm việc cho giáo phận Huế, làm tổng đại diện phụ trách các dòng tu, nhất là Hội Thừa Sai của Giám Mục Nguyễn Kim Điền, và các dòng nữ, làm thư ký Hội Đồng Linh Mục Giáo Phận, gây quỹ khắp các địa bàn trong giáo phận

2. Trước 30/4/1975, vào công tác tại Sài Gòn, chủ ý giải quyết một vài việc về tài chính của Giáo phận Huế, Linh mục bị kẹt vì tình hình chiến tranh. Tiếp sau đó là đất nước chuyển đổi sang thể chế một xã hội mới, nên ngài được giao trông coi luôn giáo xứ Fatima Bình Triệu từ 1977 đến 2000.

Từ ngày 31/12/1983, ngài làm linh phụ cho Tu Hội Bác Ái Bình Triệu.

Năm 1989, ngài đồng ý cho một số thân hữu, cựu giáo sư và sinh viên VDHDL tổ chức kỷ niệm 50 năm thụ phong linh mục tại Giáo xứ Trung Tâm Fatima Bình Triệu, Thủ Đức. Hôm ấy có nhiều thân hữu, giáo sư và sinh viên cũ của gia đình Thụ Nhân tham gia đông đảo và ầm cúng.

Ngày 12/9-16/11/1994, ngài tham dự khóa huấn luyện linh đạo tu hội tại Chateauneuf de Galaure, Pháp. Trong thời gian này, ngài gặp nhiều giáo sư và sinh viên trong Hội Ái Hữu Viện Đại Học Đà Lạt. Giai đoạn 1975-2001 là thời gian dài nhất ngài sống khá cố định ở một nơi. Khi đó ngài đã nghỉ ngơi vì sức khỏe và tuổi tác.

Ngày 6/11/1998, Linh Mục được tôn phong tước vị Đức Ông, một chứng tích vinh dự cho thấy Tòa Thánh công nhận và tôn vinh những công lao Linh Mục đã góp phần xây dựng giáo hội Việt Nam.

Joannes Paulus II Pont. Max.

Dilecte Filius Salutem et Apostolicam Benedictionem

Preces ad nos ad motas libenti benigno que animo expedites ut singularis in te benevolentiae nostrae testimonium publice exhibeamus quipped cum de catholicae rei profectu atque incremento non uno sis

nominee bene meritus, te

Simonem Nguyen-Van Lap

ex Archidioecesis Hueensi

Nostrum Prelatum Honorarium

elegimus, facimus, ac annuntiamus tibi ideo privilegia, honores, prerogativa confidimus, quae ex instructione «ut sive» secretariae status seu papalis cum hac dignitate sunt coniunta

Datum Romae apud S. Petrum, Die 6 Novembris
1998

Angelus Card. Angelo

Secretarius Status

Gioan Phaolô II, Giáo Hoàng

Gửi đến con yêu dấu, lời chào thân ái và phép lành
Tòa Thánh

Ta rất hân hoan nhận được đề nghị công dương lòng
quý trọng của Ta đối với con,

Vì đã góp công rất nhiều trong việc phát triển và
thăng tiến sứ mạng hoạt động

Công giáo và xứng đáng nhiều hơn tước vị ban cho con. Vì thế Ta quyết định, tuyên lựa, tôn phong và thông báo rằng :

Simon Nguyễn Văn Lập

xuất thân từ Tổng Giáo Phận Huế

là Đức Ông của Ta

Ta cũng nhân đây ban cho con mọi đặc quyền, danh dự, ưu tiên dành cho tước phẩm Đức Ông, theo các chỉ giáo của của Quốc Vụ Khanh hay của Giáo Hoàng

Ban hành ở Roma, tại Ngai Tòa Phêrô, ngày 6 tháng 11 năm 1998

Hồng Y Angelus Sodano

Phẩm tước Quốc Vụ Khanh

3. Suốt nhiều năm liền GS Nguyễn Khắc Dương là người đã sống gần gũi tại Trung Tâm Fatima, chia sẻ nhiều cảm nghĩ với Đức Ông Simon Nguyễn Văn Lập. Đức Ông Nguyễn Văn Lập qua đời hồi 18 giờ ngày 19/12/2001 tại Bình Triệu,thượng thọ 91 tuổi, 63 năm làm linh mục, giữa niềm thương mến của biết bao thân hữu, nhất là hàng trăm sinh viên Thụ Nhân.

Ngày an táng 22/12/2001, bắt đầu lúc 8 giờ sáng, nhiều người đã phủ phục cung kính bái lạy tiễn biệt lần cuối một mục tử nhân hậu và một nhà giáo dục tài đức, một linh phụ nhân lành thánh thiện, cùng với tu hội Bác Ái Fatima Bình Triệu.

Trong những lời nói sau cùng, «ngài ao ước một ngày không xa, Viện Đại Học Đà Lạt được trao trả lại cho Giáo Hội, Thụ Nhân bốn phương tung cánh lại về tổ ấm...»

VI. MỘT SỐ CẢM NHẬN VỀ LINH MỤC SIMON

1. Một Mục Tử Nhân Lành, Một Giáo Sư Sử Học Giàu Tính Nhân Bản. GS Lê Hữu Mục từng sớm biết đến LM N. V. Lập vào năm 1955, khi cha làm chánh xứ họ đạo Phanxicô, mà khi đó người ta hay gọi là nhà thờ nhà nước. Khi ngài sáng lập và điều khiển trường Bình Minh, cùng với GS Lê Hữu Mục và nhiều người khác, ngài qui tụ thành lập Nhóm Trí Thức Công Giáo.

Ngài tỏ ra rất giàu tinh thần sử học, làm việc mạch lạc, quyết định cái gì cũng có chuẩn bị với bằng chứng xác đáng, lập luận vững vàng. Chẳng hạn theo lời chứng của GS LHM một lần có cơ hội nghe giảng về Lễ Phục sinh. Ngài trình bày nhiều chi tiết rất sống động khiến

người nghe không nhầm chán. Chúa chịu đội mào gai, thì gai đó là thứ gai gì, vì sao Chúa phải chết, ai chứng kiến Chúa chết và sống lại. Chúa sống lại trong trường hợp nào, ... ?

Vào thời điểm năm 1955, ngài thể hiện nhân cách một thanh niên đẹp trai, đôi môi hồng hào đến đỏ thắm, không trang điểm son phấn, lời kể chuyện lôi cuốn duyên dáng với nụ cười luôn nở trên môi. Các trí thức lúc đó thường gọi đùa ngài một cách hóm hỉnh, ví ngài như Clark Gable (1901-1960) trong vai Rhett Butler, người tình của Scarlett O'Hara ở cuốn phim nổi tiếng *Gone with the wind* - *Autant en emporte le vent* - Cuốn Theo Chiều Gió (1939), tuy ngài hẳn nhui không có ria, và ngài hát không hay. Cốt truyện phim được xây dựng theo tiểu thuyết do nữ văn sĩ Margaret Mitchell (1900-49) trước tác (1926-1936) và đến năm 1940 đoạt luôn 10 giải thưởng Oscar. Năm 1965, cuốn sách được dịch ra 25 thứ tiếng khác nhau, bán ra hơn 10 triệu bản trên 29 nước khác nhau.

Ngài hay chú ý đến thanh niên, nghiên cứu tỉ mỉ về tâm lý họ và lưu ý đặc biệt về tính cách địa phương Bắc Trung trong tâm hồn mỗi người thuộc tầng lớp thanh niên mà ngài có dịp tiếp xúc ở trường Quốc Học và Lycée Français, ...

Ngài ưa thích giúp thanh niên về tinh thần, về thể thao, âm nhạc, chuẩn bị chu đáo kỹ lưỡng nhiều dụng cụ và máy móc cho các bộ môn đó (cầu lông, bóng chuyền, bóng rổ, quần vợt). Đúng là «Mens sana in corpore sano».

2. Một Viện Trưởng Có Tài Lãnh Đạo Và Quản Trị và Ngoại Giao.

a. Đôi khi ngài bộc lộ mặc cảm «làm Viện Trưởng mà chỉ có văn bằng Cử Nhân là không thích đáng trong môi trường Đại Học» theo chứng từ của GS Lê Hữu Mục. Chắc chắn ngài vâng phục bổ nhiệm của HĐGMVN, nhưng trong thâm tâm, ngài tự cảm thấy một cách chân thành và khiêm tốn là ngài chưa hội đủ điều kiện văn bằng để làm Viện Trưởng danh chính ngôn thuận. Dù điều đó là một sự thực, thì những gì ngài ứng xử giao tế và thực hiện chức năng lãnh đạo, quản trị, xây dựng và phát triển các cơ sở vật chất cũng như truyền thống tinh thần đại học Thụ Nhân trong suốt chín năm cho Viện Đại Học Đà Lạt quả là một sự nghiệp hữu hiệu kỷ lục, một bằng chứng về khả năng và nhận thức.

Mười năm ở chức vụ Viện Trưởng là thời gian cho thấy Hội Đồng Giám Mục Việt Nam luôn tín nhiệm vào uy tín và khả năng lãnh đạo hữu hiệu của ngài trong cương vị ấy. Ngài đã thi hành chức năng và trách nhiệm

của một Viện Trưởng thật xứng đáng và có thể còn hơn thế nữa, nhất là so với thời gian và bối cảnh tồn tại ngắn ngủi của nền giáo dục đại học non trẻ ở đất nước phía Nam vĩ tuyến 17 từ 1955 đến 1975. Nếu đối chiếu với nhiệm kỳ của viện trưởng kế tiếp là Linh Mục Lê Văn Lý từ 1970 đến 30/4/1975, thì người ta dễ thấy rõ những điều LM Viện trưởng tiền nhiệm đã thực hiện như thế nào.

GS Lê Hữu Mục cho rằng vào thời đó nhiều trí thức nổi tiếng của VN chỉ có văn bằng Cử Nhân, như Lê Văn n, Bùi Xuân Bào, Nguyễn Huy Bảo, Lê Văn Luận, Nguyễn Văn Hai, Lê Xuân Mai, Trần Quang Ngọc, Hơn nữa, giá trị của văn bằng cử nhân ở thời điểm ấy phản ánh thực lực chính xác hơn giá trị của những văn bằng cử nhân bây giờ. Tất cả những nhận định đó là xác đáng, nhưng cần nhấn mạnh đến khả năng thực tế của ngài vượt quá giá trị văn bằng ngài đã có, cùng với vốn liếng kinh nghiệm tích lũy qua công tác thực tế.

b. Linh mục Viện Trưởng Nguyễn Văn Lập sớm phát huy tinh thần lãnh đạo, óc quản trị. Trong chừng mực nào đó, ngài là một con người hoạt động không biết mệt mỏi.

Ngài có đầy đủ các đức tính của một nhà lãnh đạo : con người quyết đoán, có mục tiêu rõ ràng, có kế hoạch hoạt động, có khả năng tiến hành mau chóng, nhờ quy tụ và hình thành một tập thể chung quanh, gây nhiệt hứng cho tập thể ấy và khích lệ họ làm những việc họ tưởng mình không có khả năng, khi ngài sống gần gũi chan hòa và chân tình cùng với mọi người. Ngài không trì hoãn, đình trệ, chậm trễ, chần chờ việc phục vụ các người nghèo khổ. Là người năng nổ hoạt động với một óc thực tiễn, cụ thể và lạnh lẽ quyết định, ngài là một chiếc động cơ đôn đốc mọi người hăng say đi vào hoạt động.

Ngài là một con người biết uyển chuyển tôn trọng các nguyên tắc. Tươi vui tận tình dù ngài thẳng tính, can đảm, không thỏa hiệp, gan liều và thách thức. Ngài không bao giờ sợ nói ra ý nghĩ của mình trước mặt người nghe, kể cả khi họ xem ra bất đồng quan điểm. Ngài có khả năng đánh động, gây cảm hứng và động viên được lòng người, khi đem lại khác biệt trong cuộc sống họ và từ họ đến với cuộc sống khác. Ngài biểu lộ cho bao người nhận ra các khả năng mới và các cách thức sống mới. Ngài có tài thu hút, quyến rũ lòng người nhờ tinh thần lạc quan không gì lay chuyển nổi và lòng nhiệt hứng say mê. Ngài không phải là chỉ tay ra lệnh cho người khác, nhưng là bắt tay vào công việc trước

và khi người ta thấy ngài lặn xả vào công việc một cách miệt mài như thế, thì mọi người cùng theo ngài.

c. GS Lê Hữu Mục là người cộng tác cũ ở Huế, lại được mời lên giảng dạy Việt văn rất sớm ở Viện Đại Học Đà Lạt. Ngay từ lúc đó, khoảng năm 1962-63, các giáo sư đến đây đã có phòng riêng, cùng ăn cơm chung với Viện trưởng. Bữa ăn thường có nhiều món ngon, thật ngon, hợp khẩu vị, có khi còn thịnh soạn hơn ở nhà hàng, với nhiều thứ rượu vang hảo hạng.

Một thí dụ khác là việc thiết lập Trường Chính Trị Kinh Doanh. Đây là một dự án có nhiều khó khăn vì có nhiều ý kiến chống đối. Chẳng hạn, «Sao không lập trường thần học mà lập trường kinh doanh chạy theo lợi ích tư bản Mỹ ?» ... Ngay các giáo sư cũng có những người không đồng ý.

Để xúc tiến kế hoạch, năm 1964, ngài triệu tập hội nghị các giáo sư chuyên về quản trị kinh doanh để thảo luận tất cả các khía cạnh thuận lợi và bất thuận lợi trước khi thi hành kế hoạch. Ngài chủ động chọn lựa GS Trần Long làm Khoa trưởng đầu tiên, thành lập Hội đồng khoa với các GS Phó Bá Long, sau này có thêm GS Ngô Đình Long, như «tam long tề phi», cùng nhiều giáo sư có chuyên môn về kinh tế khác. Với nỗ lực tập thể, khó khăn nào cũng vượt qua !

3. Một Viện Trưởng Bình Dị Gân Gũi Và Thương Yêu Sinh Viên.

a. Đối với anh chị em sinh viên, ngài tiếp xúc gần gũi, tìm hiểu từng lớp người, mau mắn giúp đỡ họ khi thiếu thốn khi lập gia đình mới, khi phải vào điều trị trong nhà thương. Ngài sẵn sàng phục vụ mọi loại người, không câu nệ vì mắc bận rộn, không kỳ thị phân biệt Phật giáo, Công giáo hay bất kỳ tôn giáo nào khác, nghèo nàn, cơ cực, xuất xứ địa phương, ...

Tham dự cuộc du ngoạn hè ngắn ngủi tại Viện Đại Học Đà Lạt cùng với nhiều sinh viên Sài Gòn năm 1962, người viết cũng có có nhận xét và chia sẻ những cảm nhận của GS Lê Hữu Mục về tính cách lãnh đạo nhân bản, gần gũi chan hòa với mọi người ở nơi linh mục Viện Trưởng Nguyễn Văn Lập.

b. Các bạn từ Sài gòn cùng với bản thân người viết, tất cả đều là sinh viên đến thăm viếng Viện Đại Học Đà Lạt vào những ngày hè. Đích thân LM Viện trưởng ra đón tiếp đoàn sinh viên du ngoạn. Ngài vừa lững thững dẫn chúng tôi vào những lối đi quanh co, vừa giới thiệu về Viện, dưới tán lá cây thông cao vút vượt thẳng từ sườn đồi. Vùng đất Cao Nguyên lộng gió, dưới ánh nắng xuyên qua dãy mimosa thơ mộng, khoe sắc khỏe mạnh hiên ngang bên con đường ngoằn ngoèo.

Lướt qua cây cầu Ai n nên thơ, vắt vẻo thật yêu kiều duyên dáng, chúng tôi tới gần giảng đường Spellman, đếm từng bậc thềm đá cao tiến lên. Ở đây chúng tôi tham dự cuộc gặp gỡ nhẹ nhàng với một số linh mục giáo sư và sinh viên cùng đi với chúng tôi. Họ còn nán nã trú ngụ tại Đà Lạt trong những ngày hè.

Chiều tối hôm ấy, Linh Mục Viện Trưởng lại dẫn bộ chúng tôi đến quán Phở Bằng ở phố chợ Hòa Bình. Mọi người thoải mái gọi một tô phở theo khẩu vị của từng người. Trong lúc chờ đợi, ai nấy đều chăm chú nghe ngài rôm rả kể đủ thứ chuyện vui, hầu như không dứt. Linh Mục Viện Trưởng nhanh tay giành trả tiền cho chúng tôi lúc nào không hay, trước khi dẫn nhau sang quán Cà Phê Tùng, nổi tiếng từ lâu trên phố chợ Đà Lạt ở cao nguyên Lâm Viên. Những câu truyện râm ran sôi nổi mãi tới khuya chưa dứt.

c. Sinh viên theo học ngày càng đông theo nhịp phát triển chung của Viện. Khi tốt nghiệp, nhiều người đã được mời đón tham gia guồng máy văn hóa, giáo dục, quản trị, kinh doanh rất có hiệu quả và cả trong các cơ quan nhà nước. Sau năm 1975, ở hải ngoại thành công của các cựu sinh viên Viện Đại Học Đà Lạt, nhất là trường Chính trị kinh doanh, ngày càng được chứng minh theo thực tế rõ ràng và càng được xã hội công

nhận rộng rãi trong các nhiệm vụ họ đảm trách.

4. Nhà Tu Hành Chân Chính.

Nhưng sau cùng và trên hết, Linh mục Viện trưởng Nguyễn Văn Lập là một bậc tu hành Công giáo chân chính, có đức độ và học vấn toát ra trong cách ứng xử thực tế của ngài. Những ai đã tiếp xúc với ngài đều có thể cảm nghiệm điều này một cách sống động.

Những lời lẽ trong bức thư của Đức Phaolô VI là một vinh dự vô giá khích lệ và tưởng thưởng những công việc mà Linh Mục Viện Trưởng Nguyễn Văn Lập đã làm cho Viện Đại Học Đà Lạt trong mười năm đầu xây dựng và phát triển với muôn vàn khó khăn :

Cher Fils, le Révérend Père Nguyên Van Lập,

Recteur Magnifique de l'Université Catholique de
Dalat

Au moment où va être célébré le dixième anniversaire de l'Université catholique de Dalat, Nous sommes heureux de nous associer aux Evêques protecteurs, aux autorités civiles et académiques et à tous les membres de l'Université, pour féliciter tous ceux qui ont courageusement contribué à son développement. De grand cœur, Nous formons le vœu que cette jeune

Université poursuive le service culturel et moral si appréciable qu'elle rend aux familles vietnamiennes et à tout le pays, en préparant notamment des maîtres et des cadres compétents, en même temps qu'elle aide les jeunes chrétiens à approfondir leur foi et à témoigner activement de leur charité.

En priant le Seigneur de favoriser cette œuvre éducative dans un avenir paisible, Nous implorons sur tous les assistants, et spécialement sur le Recteur, les professeurs et les élèves de l'Université de Dalat, en témoignage de Notre affectueuse bienveillance, l'abondance des bénédictions divines.

Du Vatican, le 6 janvier 1969.

PAULUS PP. VI

Con thân yêu, Cha Nguyễn Văn Lập trọng kính,

Viện Trưởng Huy Hoàng của Viện Đại Học Công giáo Đà Lạt

Vào lúc Viện Đại Học Công Giáo Đà Lạt sắp cử hành lễ kỷ niệm thứ mười, Ta sung sướng cùng liên kết với các Giám Mục bảo trợ, các nhà chức trách dân sự và

hàn lâm và tất cả các thành viên của Viện Đại Học, ngõ hầu khen ngợi tất cả những ai đã can đảm đóng góp vào sự phát triển Viện Đại Học. Từ thâm tâm, Ta nguyện chúc Viện Đại Học trẻ trung này theo đuổi công cuộc phục vụ văn hóa và đạo đức rất đáng trân trọng mà Viện Đại Học đã đem lại cho các gia đình Việt Nam và cho cả nước. Nhất là bằng cách chuẩn bị các thầy dạy và các cán bộ xứng đáng, thì Viện đồng thời cũng giúp đỡ các thanh niên Kitô hữu sống đức tin sâu xa hơn và chứng tỏ lòng bác ái tích cực hơn.

Xin Chúa đoái thương công cuộc giáo dục này trong một tương lai an bình. Với tấm lòng nhân hậu trù mên, Ta khẩn cầu Thiên Chúa xuống dồi dào ơn lành cho tất cả những người giúp tay vào, và nhất là cho cha Viện Trưởng, các giáo sư, và các sinh viên của Viện Đại Học Đà Lạt.

Từ Vatican, ngày 6 tháng 1 năm 1969

Phaolô VI

THAY CHO LỜI KẾT : VĨNH BIỆT CHA Ở CÔI THẾ

Thay cho một lời kết, có lẽ không gì đang nhớ hơn một tâm tình được bộc lộ bằng những lời thơ đầy xúc động và thương mến của một sinh viên Trường Văn Khoa thuộc Viện Đại Học Đà Lạt - Trần Văn Lương, cựu sinh viên Trường Văn Khoa Viện Đại Học Đà Lạt ở Nam California. Bài thơ đó lột tả hết tính cách đáng trân trọng một người cha đã xả thân vì sự nghiệp Thụ Nhân cao cả để tiến cử cho đời nhiều thế hệ thanh niên nam nữ. Họ như bầy chim Thụ Nhân đã ra đàn, có đủ nhân cách, lòng đạo đức hữu ái và khả năng cần thiết. Từ đó họ «vĩnh biệt cha» để tiếp tục vỗ cánh bay đi góp phần xây dựng và phát triển đất nước và xã hội, xứng với tầm vóc của thế giới văn minh, tự do, dân chủ, nhân bản và tiến bộ vậy :

Vĩnh Biệt Cha

(Kính dâng Anh linh Vị Cha già kính yêu,

Đức Ông Simon Nguyễn Văn Lập, Cựu Viện Trưởng
Viện Đại Học Đà Lạt)

Tin Cha ngã bệnh,
Chưa kịp lắng chìm sâu,
Tin dữ đã từ đâu
Ập tới.
Bàng hoàng xiết đổi,
Đau lòng hai cõi chia phân,
Một kiếp phù vân,
Đường thế trần bật dấu.
Nhớ Cha xưa phúc hậu,
Nhân ái khoan hòa,
Tấm lòng trời biển bao la,
Vì kẻ khác chẳng nề hà khó nhọc.
Sống tận tụy một đời cho giáo dục,
Kế trăm năm, lao khổ cuộc trồng người,
Chỉ mong sao đào tạo được cho đời,
Những thế hệ ngẩng nhìn trời không thẹn.
Thương nhớ quá chuỗi ngày Cha ở Viện,
Đà Lạt, trường xưa, kỷ niệm êm đềm,
Lòng chúng con muôn kiếp chẳng hề quên,
Những năm tháng không ưu phiền khuấy gợn.
Quên sao được mỗi ngày khi sáng sớm,
Ánh mặt trời vừa chớm đỉnh Lâm Viên,
Từ cổng xa đã thấy bóng Cha hiền,
Mắt trùi mền đón sinh viên đi học.
Quên sao được, Cha nhân từ đùm bọc,

Những người con nghèo, khổ cực, mồ côi,
Mà không hề phân biệt chuyện đạo đời,
Không gạn hỏi, nghi ngờ lời than vãn.
Đàn con trẻ cứ tìm Cha tả oán,
Cha mũi lòng luôn dốc cạn hầu bao,
Của đưa cho mà chẳng biết ngày nao,
Ai là kẻ phải hoàn giao món nợ.
Đại Học Xá trong những ngày đóng cửa,
Nhiều sinh viên không chỗ ở lâu bền,
Tìm đến Cha than thở đủ trăm điều,
Cha lại phải thêm sớm chiều lo lắng.
Nơi thành phố đầy sương mù giá lạnh,
Những người con đang sống cảnh xa nhà,
Qua tình thương vô hạn của Cha già,
Đã hiểu được câu «ơn cha nghĩa mẹ».
Khi mãn nhiệm Cha trở về đất Huế,
Ngỡ từ đây sẽ được nhẹ đôi vai,
Nào ngờ đâu Thánh ý Chúa an bài,
Cha lại phải dặm đường dài tất tả.
Đất Bình Triệu, chặng cuối đường Thánh giá,
Cảnh đời thêm vất vả lao đao,
Xóm đạo nghèo, nhiều khốn khó khổ đau,
Cha can đảm nào quản bao cực nhọc.
Rồi con bệnh cùng tuổi già phút chốc,
Theo tháng năm đã sống sộc đến nơi,

Sức thể gian sao kháng được mệnh trời,
Cha mòn mỗi làn hơi từng khoảnh khắc.
Trên giường bệnh, Cha hằng rơi nước mắt,
Thương con mình, đưa lưu lạc phương xa,
Đứa dặm trường bươn bả đến tìm Cha,
Đứa sớm tối ngang qua nhà thăm hỏi.
Than ôi ! Đất trời rẽ lối,
Thuyền Cha một tối ra khơi,
Để thương nhớ khôn nguôi,
Cho đàn con ở lại.
Thân Cha về cát bụi,
Công ơn Cha sống mãi trăm năm.
Dù nghiệt ngã thời gian,
Dù cảnh đời thay đổi,
Dù trường xưa khuất lối,
Nhưng trong lòng con cái sinh viên,
Vẫn còn nguyên hình bóng vị Cha hiền,
Đứng lặng lẽ giữa khuôn viên Đại Học.
Chúng con biết từ nay đành bạc phước,
Chẳng bao giờ còn gặp được người Cha,
Ánh mắt nhìn đầy từ ái thiết tha,
Để ôn lại những ngày xa xôi cũ.
Giờ đây, nghìn trùng cách trở,
Những «sinh viên của Cha»,
Bao năm qua

Chưa trả được ơn đây,
Từ chốn lưu đày,
Hướng về quê mẹ,
Cúi đầu trăm lạy,
Khóc vĩnh biệt Cha.

MỘT SỐ TÀI LIỆU THAM KHẢO

Phạm Văn Bân K7 CTKD (Santa Ana, California):
Vài Nhận Xét Trong Việc Dịch Chữ Hán. Đặc San Khóa
7 CTKD (12/2005) PDF (1-7).

Thế Tâm Nguyễn Khắc Dương : Quia Respexit
Humilitatem Meam. Vì Ngài Đã Đoái Đến Chút Phận
Hèn. Hồi Ký. Đà Lạt, Một Nhóm cựu sinh viên Đà Lạt
ấn hành (lưu hành nội bộ), 248t, 14x25cm, vi tinh font
12. Đặc biệt Chương 16. «Ông Thầy Tài Tử», tt. 149-
158.

Đỗ Tấn Hưng : Những Nẻo Đường Việt Nam Chương
30 : Giáo Sư Nguyễn Khắc Dương. Website www.dunglac.org

Vũ Sinh Hiên, Cao Học Chính Trị, Viện Đại Học Đà
Lạt (1972-1974) : Câu Chuyện Cuối Đời (tt.14-38). Thụ
Nhân Ngày Xưa Hội Hữu. Thụ Nhân u Châu, 2008,

392 trang, 15x22cm.

Phó Bá Long : On The LONG Way Home. Part I. Autobiography. July 2, 2000. published by the author, Virginia, United States of America, 114 pages, in 20x22cm

Phó Bá Long : On The LONG Way Home. Part II. Autobiography. June 10, 2004, copyright by the author, Virginia, United States of America, 122 pages, in 20x22cm.

Hoàng Thịnh : Hồi Ký Của Thầy Trần Long. Thụ Nhân 2001.Cali, 7t., A4, font VNI. (Hoàng Thịnh dịch thuật theo bản tiếng Anh đã đăng trong Tạp chí Thụ Nhân 1998 của Hội Cựu Sinh Viên Viện Đại Học Dalat Houston -Texas.)

Trần Văn Lương, VK Vĩnh Biệt Cha (Kính dâng Anh linh Vị Cha già kính yêu, Đức Ông Simon Nguyễn Văn Lập, Cựu Viện Trưởng Viện Đại Học Đà Lạt) Nam California

Phạm Văn Lưu : Thụ Nhân u châu 2008 : Ngày Xưa Hội Hữu. «Đại Học Đà Lạt Trong Sương Mù Kỷ Niệm tt. 281-312». Paris, 2008, 390 trang, khổ 16x25cm,

Lê Hữu Mục : Cha Nguyễn Văn Lập. Website Liên Lạc Nhân Văn

Đỗ Hữu Nghiêm : «Những Ngày Hè Du Ngoạn Cao Nguyên (Viện Đại Học Đà Lạt)». Hồi ký «Cảm Nghiệm Dòng Đời». Sài Gòn, 2002-2003, chưa xuất bản.

Paulus Pp. VI : Lettre Du Pape Paul VI Au Révérend Père Nguyễn Văn Lập, Recteur de l'Université Catholique de Dalat. Du Vatican, le 6 Janvier 1969. Website Vatican

Nguyễn Lý Tường : Tưởng Niệm Cha Viện Trưởng Viện Đại Học Đà Lạt. website Liên lạc Nhân Văn. [http : //ttntt.free.fr/lienlacnhanvan/007lienlacvn1.html](http://ttntt.free.fr/lienlacnhanvan/007lienlacvn1.html)

Nguyễn Lý Tường : Đặc San Tưởng Niệm Cha Viện Trưởng Nguyễn Văn Lập. Paris, 2002

Vô Danh : Cố Đức Ông Viện Trưởng Nguyễn Văn Lập (6/6/1913-19/12/2001). Đặc San Khóa 7 CTKD (12/2005), tt.33-36

Chú thích. Đây mới chỉ là cái nhìn sơ thảo còn nhiều khuyết nhược điểm và thiếu các chi tiết liên quan đến từng phân khoa, các vị khoa trưởng và giáo sư, cũng như nhiều viên chức và các dự án kế hoạch của mỗi đơn vị và tổ chức hoạt động sinh viên, các sự kiện đáng chú

ý và có ý nghĩa. Chúng tôi xin thỉnh ý của từng người trong gia đình Thụ Nhân Viện Đại Học Đà Lạt để bài khảo luận được đầy đủ và phản ánh trung thực hơn. Xin cảm ơn toàn thể các thân hữu Thụ Nhân. Người viết :
Đỗ Hữu Nghiêm

Dayton, OH. ĐHN sơ thảo tổng hợp ngày 17/4/2006.3
– 5/5/2006.6 có bổ sung thêm

Oakland, CA. ĐHN ghi lưu ngày 27/8/2006.CN, bổ sung thêm ngày 15/1/2008.5 (chỗ in màu xanh dương).

Văn Tế Đức Ông Simon Nguyễn Văn Lập

Cuối tháng chạp ngô đồng lá rụng,
Gió than van ấp úng ngập trời.
Tin Cha Viện Trưởng qua đời,
Khăn tang nguyệt bạch chơi vơi tác lòng.
Khấp trái đất đoàn con tưởng nhớ,
Bóng hình Cha cỡi mở cao minh.
Cha con như bóng với hình,
Nghìn trùng xa cách nghĩa tình biển dâu.
Năm Tân Hợi tuyển đầu Quảng Trị,
Cha ra đời ý chí thiết tha.
SIMON anh cả trong nhà,
Năm mươi hai tuổi Cha là chủng sinh.
Tuổi niên thiếu một mình tự LẬP,

Theo nghiệp văn bất chấp công gai.
Quốc văn, Pháp ngữ miệt mài,
La tinh, chữ Hán mai này biến thiên.
Hai mươi tuổi cần chuyên thi đậu,
Bằng tú tài phụ mẫu an tâm.
Kim Long tu học âm thầm,
Năm hai bảy tuổi uyên thâm đạo đời.
Chịu chức Thánh đời đời cảm tạ,
Chúa thương ban phép lạ quê nhà.
Ban ơn giáo hóa miệt mài,
Tương lai đất nước rồi ra rạng ngời.
Vì giáo dục một đời tận hiến,
Giúp cháu con bất biến hy sinh.
Trăm năm giáo hóa tận tình,
Ngàn năm mục vụ hết mình hiến thân.
Năm hai tám xuất dương du học,
Tới Paris đại học Sorbonne.
Theo ngành sử học canh tân,
Mai này truyền bá tinh thần khách quan.
Ba hai tuổi đăng khoa đại học,
Cha là nhà sử học tiên phong.
Sông Hương núi Ngự thân thương,
Về trường Thiên Hựu vun trồng Thụ Nhân.
Bốn bảy tuổi cần chuyên việc đạo,
Lo Tiến hành Công giáo thấm tươi.

Tới ngày sinh nhật năm mươi,
Cha lên Dalat trồng người đấng đo.
Làm Viện Trưởng chăm lo giáo dục,
Cha ưu tư nhận thức tương lai.
Trăm năm kiến tạo người tài,
Văn Khoa, Khoa Học một mai vẹn toàn.
Trường Sư Phạm lo toan đào tạo,
Lớp giáo sinh nhà giáo mai sau.
Pháp văn, Triết học lâu lâu,
Văn chương, Toán pháp ở đâu cũng cần.
Năm sáu bốn : Kinh Doanh Chánh Trị,
Số sinh viên xấp xỉ một ngàn.
Bốn năm học tập chuyên cần,
Ghi tâm tạc dạ tinh thần Thụ Nhân.
Năm sáu bảy : lo toan Hội thảo,
Trong mười ngày phác họa «Mục tiêu».
Diễn đàn thức giả cũng nhiều,
Ưu tư thảo luận nhiều điều lợi dân.
Năm sáu chín : mở ban Cao học,
Ngành Kinh Doanh biển ngọc rừng vàng.
Học trình Chánh Trị thên thang,
Kinh Doanh Chánh Trị dọc ngang cũng đành.
Từ đạo đó loanh quanh khắp chốn,
Trong thâm tâm thiếu thốn tình Cha.
Không gian giờ đã cách xa,

Thời gian vào buổi chiều tà khóc than.
Nhớ Dalat trăm ngàn tiếc nuối,
Cây Thụ Nhân của tuổi học đường.
Cha là Viện Trưởng yêu thương,
«Hồi nhân bất quyện»¹ theo gương thánh hiền.
Tòa Viện Trưởng mang tên «Hòa Lạc»,
Gieo niềm vui Dalat sắc hoa.
Văn phòng «Đôn Hóa» hiền hòa,
Nguyễn đường «Năng Tĩnh» tinh hoa ý lành.
Nơi giảng đường «Minh Thành» sáng tỏ,
Chôn thư phòng biết ngỏ cùng ai.
«Đạt Nhân», «Tri Nhất» người tài,
«Thượng Hiền», «Hội Hữu» miệt mài bút nghiên.
Có danh hiệu thiêng liêng quý nhất,
Là «Thụ Nhân» sự thật trăm năm.
Vượt lên giới hạn không gian,
Thời gian biến hóa Thụ Nhân một lòng.
Trước cửa viện Cha trồng cây bách,
Sau nhiều năm thử thách tang thương.
Cây thông cổng viện mờ sương,
Ngày nay mọc khắp bốn phương địa cầu.
Viện Đại Học tinh cầu bát ngát,
Rặng anh đào gió mát thênh thang.
Nhịp cầu nho nhỏ bắc ngang,

1 «Hồi nhân bất quyện» : dạy người không mệt mỏi

Thềm hoa thư viện lang thang lá vàng.
Hồ Than Thở bàng hoàng tiếc nhớ,
Núi Lâm Viên nặng nợ thiên thu.
Cam Ly trắng xóa ưu tư,
Suối Vàng nước cuốn phiêu du một dòng.
Cuối năm Ty đông phong giá lạnh,
Chim viễn phương cất cánh tìm về.
Vành tang tóc xõa lê thê,
Mồ côi Viện Trưởng nào nề khóc than.
Thân côi cút chứa chan giòng lệ,
Bút mồ côi kể lể đoạn trường :
Cha nay tới cõi Thiên Đường,
Tiễn đưa bằng khói bằng hương mịt mờ.
Lá Thụ Nhân rụng rơi về cõi,
Cây Thụ Nhân tiếp nối ngàn phương.
Công trình giáo dục Cha Ông, ²
Từ nay nỗ lực vun trồng «Thụ Nhân».

Lê Đình Thông (Thụ Nhân Paris)

Thụ Nhân Âu Châu tháng 02 năm 2002

<http://poemtn.blogspot.com/2007/04/vn-t-c-ng-simon-nguyn-vn-lp.html>

2 Cha, Ông : Ngày 6-11-1998, Cha Viện Trưởng được
Tòa Thánh vinh thăng Đức Ông.